

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT Ý KIẾN CBVC VỀ MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC NĂM 2021

**Kính gửi: - Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị.**

Nội dung báo cáo:

I. Nội dung khảo sát

- Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của CBVC về môi trường làm việc;
- Đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện mức độ hài lòng về Nhà trường;

II. Quá trình thực hiện

1. Đối tượng và phạm vi đánh giá

- Đối tượng: Toàn bộ CBVC đang làm việc tại Trường ĐHSP Kỹ thuật TPHCM;

2. Phương pháp

- CBVC thực hiện khảo sát, đóng góp ý kiến qua Phiếu khảo sát online trên đường link <http://khaosat.hcmute.edu.vn/> bằng cách chọn **chọn một trong 5 mức, từ Hoàn toàn không đồng ý → Hoàn toàn đồng ý, chọn các đáp án có sẵn hoặc trình bày ý kiến riêng.**

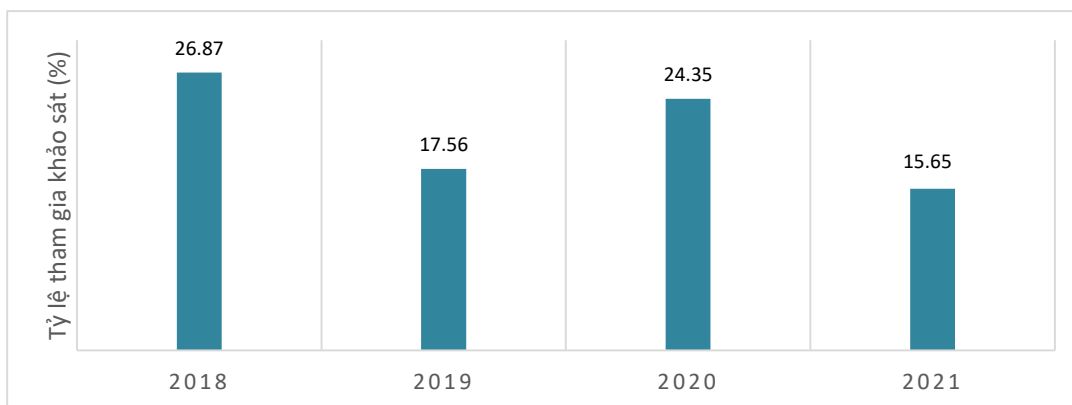
3. Thời gian: từ ngày 17/3/2021 – 31/3/2021

III. Kết quả thống kê

Mức đánh giá	Điểm đánh giá	Ý nghĩa đánh giá	Ý nghĩa chất lượng
1.	< 65	Cảnh báo	Điểm đỏ Đây là yếu tố báo động , đối với những yếu tố này cần có những cải tiến, khắc phục hiệu quả.
2.	65 - 80	Chấp nhận được	Điểm xanh Đây là yếu tố tiềm năng tạo nên điểm mạnh của trường, cần có những cải tiến thêm.
3.	80 - 100	Tốt	Điểm vàng Đây là điểm mạnh của trường, cần được duy trì và phát triển

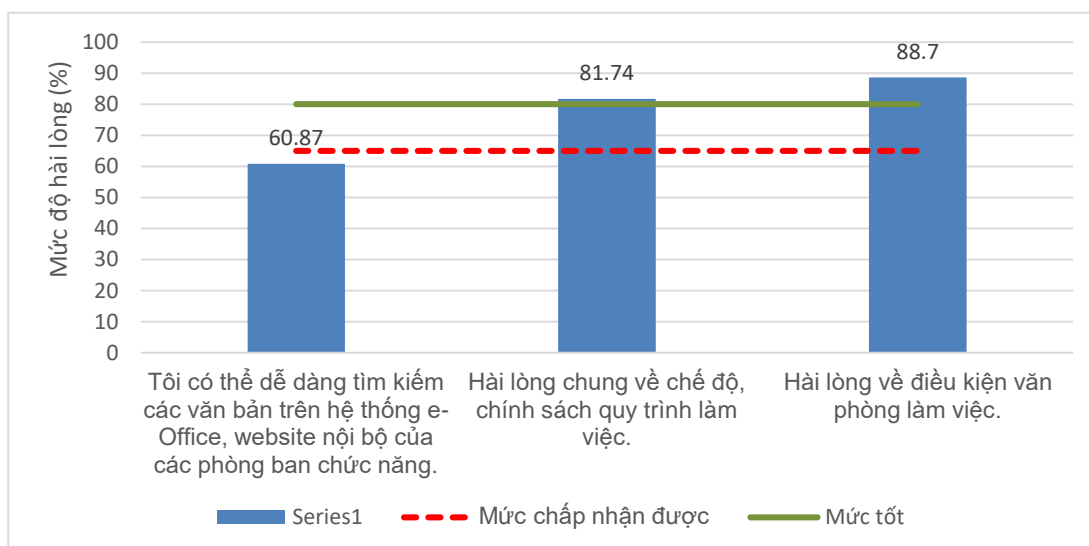
IV. Thống kê kết quả

1. Tình hình CBVC tham gia khảo sát qua các năm



Hình 1. Tỷ lệ CBVC tham gia khảo sát từ 2018-2021

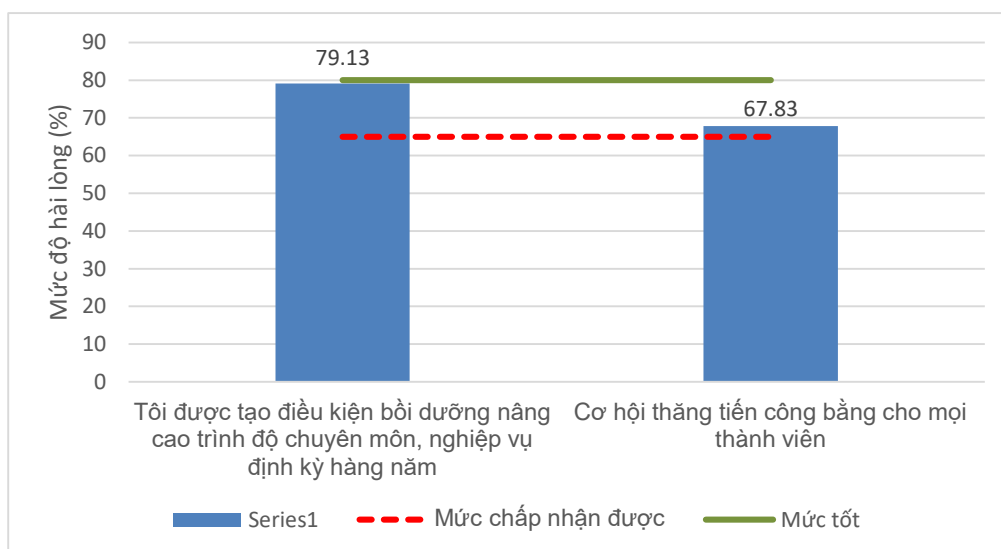
2. Điều kiện làm việc



Hình 2. Sự hài lòng của CBVC về điều kiện làm việc tại Trường

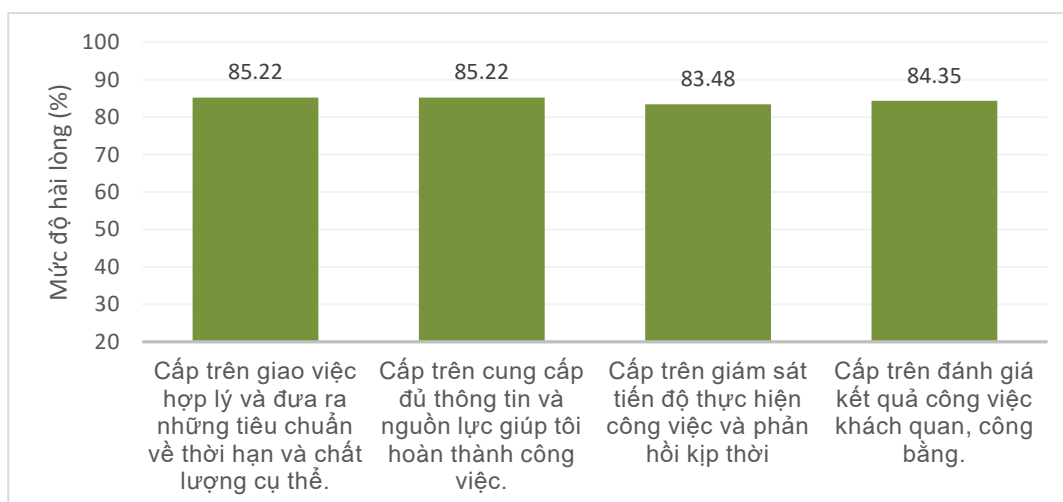
Hình 2 cho thấy tỷ lệ CBVC hài lòng với việc tìm kiếm văn bản trên hệ thống eoffice chưa được cao, chỉ đạt 60.87%. Đa số CBVC đều phản hồi rằng văn bản sắp xếp chưa thuận tiện để tìm kiếm. Căn cứ thông báo số 115/TB-ĐHSPKT ngày 23/2/2021 về việc áp dụng hệ thống văn phòng điện tử, Nhà trường đã chuyển sang dùng hệ thống online office (<https://hcmute.onlineoffice.vn/>) để việc tìm kiếm văn bản trở nên thuận tiện hơn cho người dung. Ngoài ra còn có tính năng tích hợp việc đăng ký lịch công tác cũng như phòng họp trên cùng một hệ thống thay vì như trước đây đăng ký rời rạc theo từng phần mềm khác nhau.

3. Cơ hội đào tạo, thăng tiến



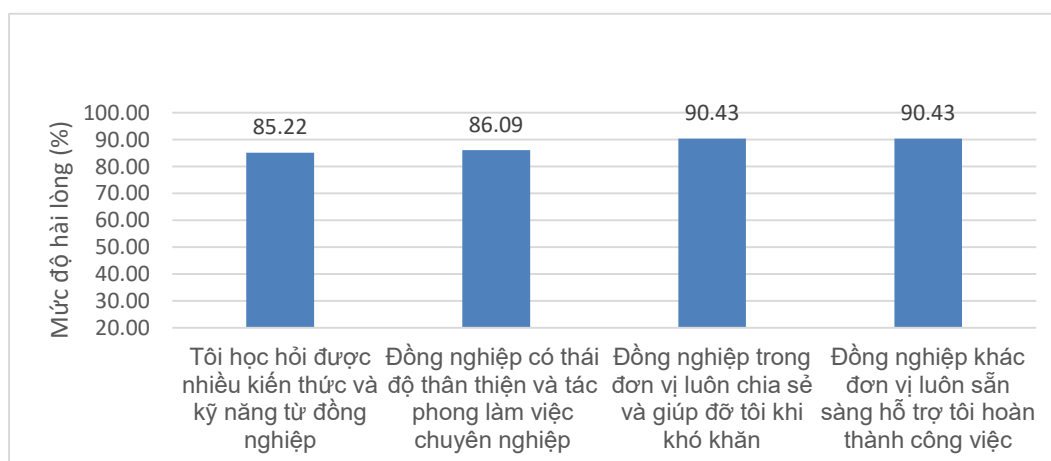
Hình 3. Sự hài lòng về cơ hội đào tạo, thăng tiến

4. Cấp quản lý trực tiếp



Hình 4. Sự hài lòng về sự quản lý trực tiếp từ cấp trên

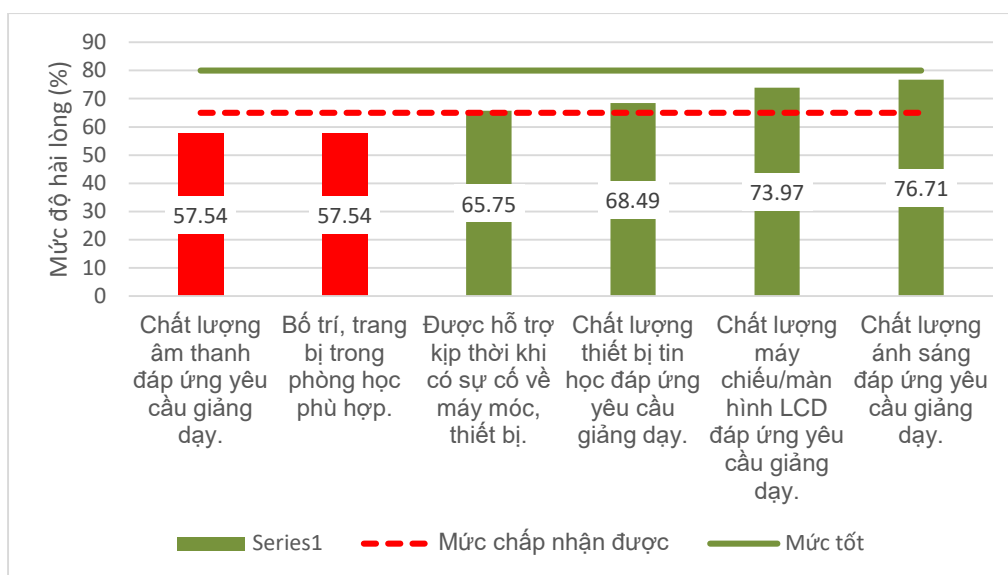
5. Đồng nghiệp



Hình 5. Mức độ đánh giá của CBVC về đồng nghiệp

6. Điều kiện và công tác hỗ trợ giảng dạy/nghiên cứu (Dành cho Giảng viên)

6.1. Trang thiết bị phòng học lý thuyết



Hình 6. Mức độ hài lòng về trang thiết bị phục vụ phòng học lý thuyết

Theo như biểu đồ cho thấy có hai tiêu chí nằm ở mức cảnh báo là: chất lượng âm thanh và cách bố trí phòng học. Một số ý kiến của giảng viên bao gồm:

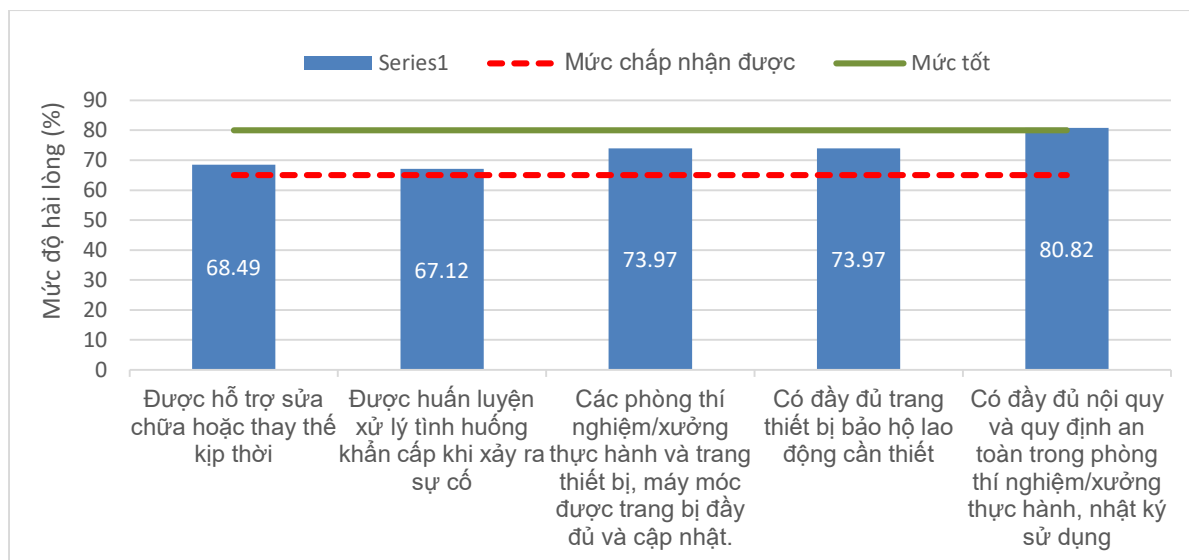
- 1) Cần cải thiện vấn đề loa và amplifier của các phòng học để giảng viên chỉ cần mang mic theo
- 2) Trang bị thêm ổ điện ở 1 số phòng học Lý thuyết (hỗ trợ các môn mà sinh viên cần Laptop để làm bài tại lớp);
- 3) Cách bố trí phòng học chưa thật sự hợp lý, ví dụ như phòng B309 bục giảng ngắn hơn bảng nên rất nguy hiểm khi viết bảng.

Phản hồi của P.QTCSVC:

- 1) Theo Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2020 của trường ĐH SPKT TPHCM, “Điều 36: Chi văn phòng phẩm, nước uống”, Nhà trường đã ban hành chính sách Hỗ trợ mua micro giảng dạy 500.000đ/GV/1 lần trong 2 năm (cứ mỗi 02 năm chi khoản 1 lần). Do vậy P.QTCSVC không duy tu, bảo trì hệ thống âm thanh tại các phòng học, hệ thống nào quá cũ, không sử dụng được sẽ được gỡ bỏ và không trang bị mới. Đây là chủ trương chính thức của nhà trường và được Thầy Đỗ Văn Dũng nhắc đi nhắc lại nhiều lần tại các kỳ Đại hội CB-VC. Tuy nhiên, có 1 số phòng học có sức chứa trên 100SV đã được trang bị hệ thống Loa, Ampli (Micro giáo viên tự trang bị), khi hệ thống Loa, Amply ở các phòng học này có sự cố, P. QTCSVC vẫn tiến hành sửa chữa. Cụ thể các phòng có sức chứa trên 100SV: A109 – A113; A209 – A211; A310, A311, A316, A317; B201, B203, B204, B206, B207, B301 – B313; C402 – C406; C501 – C504; A2-201, A2-202, A4-202.
- 2) Không phải phòng nào cũng có thể lắp thêm ổ cắm (phụ thuộc vào vị trí lắp và công suất đường dây chính khi thiết kế). Tất cả các phòng học có thể lắp thêm ổ cắm, P. QTCSVC đã lắp.
- 3) Trước đây, các phòng học chỉ có bảng nên bục giảng được xây theo chiều dài của bảng. Những năm gần đây, theo chủ trương của nhà trường, Phòng Thiết bị - Vật tư đã bố trí thêm Tivi chính giữa 2 bảng nhưng chưa thống kê, tổng hợp danh sách các phòng cần xây kéo dài bục giảng. Đề nghị P.TBVT lập danh sách các phòng

gửi P.QTCSVC để lập kế hoạch sửa chữa trong năm học tới.

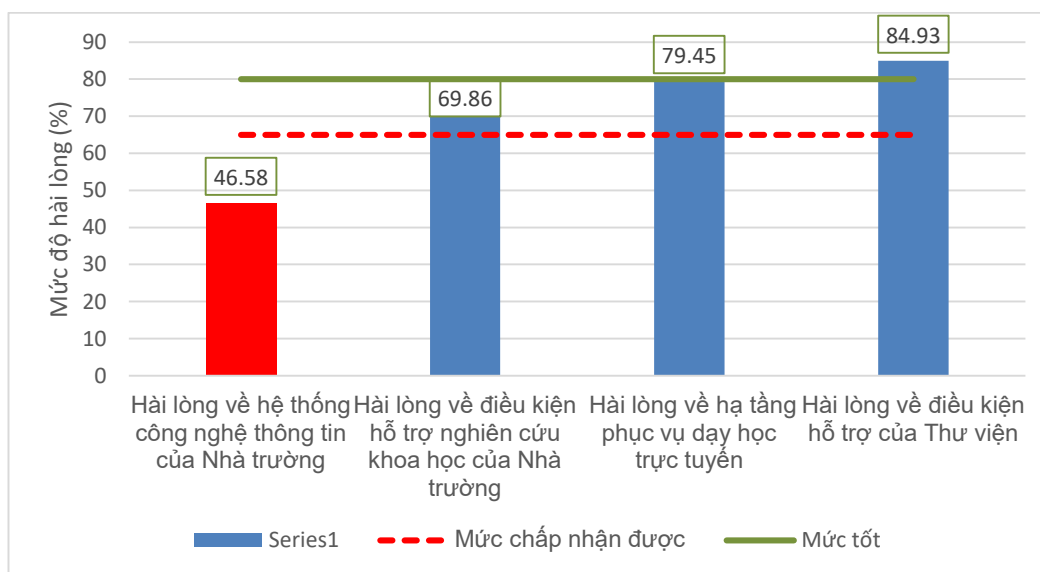
6.2. Trang thiết bị phòng học thực hành



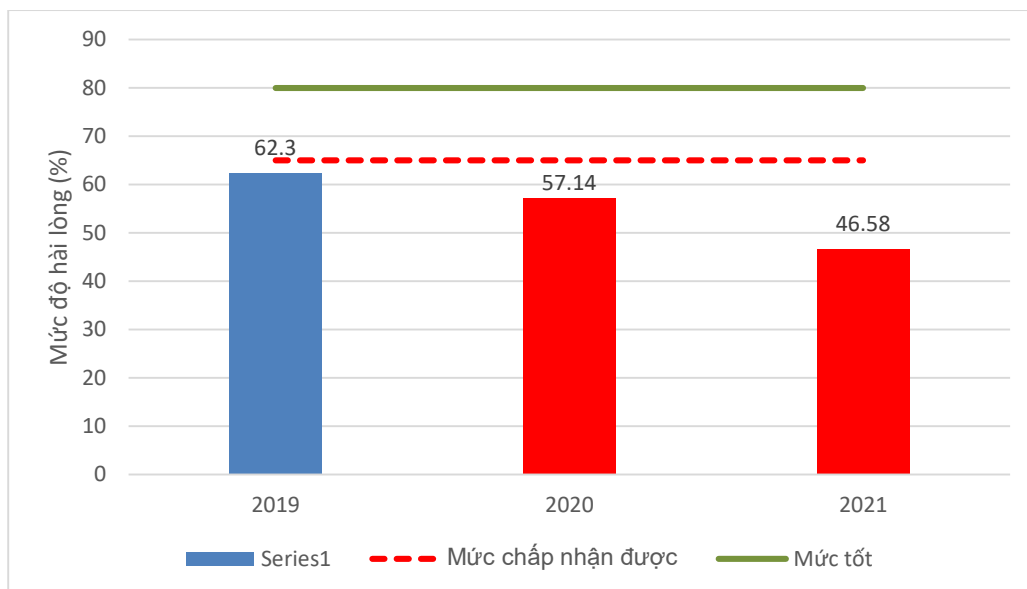
Hình 7. Mức độ hài lòng về trang thiết bị phục vụ phòng học thực hành

- Các tiêu chí đều nằm trong khoảng chấp nhận được, tuy nhiên có 2 tiêu chí cần được quan tâm hơn nữa là về sự hỗ trợ sửa chữa hoặc thay thế kịp thời, và giảng viên chưa thể xử lý tình huống khẩn cấp khi xảy ra sự cố. Một số giảng viên đề xuất cần kiểm tra định kỳ cơ sở vật chất tại các lớp học thực hành cũng như lý thuyết đảm bảo việc dạy và học diễn ra hiệu quả.
- P.TBVT có thể liên hệ với các đơn vị bên ngoài và/hoặc thành lập tổ tập huấn nội bộ tổ chức thường xuyên các lớp xử lý tình huống khẩn cấp cho đối tượng GV dạy thực hành/thí nghiệm.
- P.TBVT nên đưa nội dung này vào Quy trình khắc phục, phòng ngừa.

6.3. Điều kiện hỗ trợ công tác giảng dạy/nghiên cứu



Hình 8. Mức độ hài lòng về điều kiện hỗ trợ công tác giảng dạy/nghiên cứu



Hình 9. Mức độ hài lòng về hệ thống CNTT trong 3 năm

Hầu hết các giảng viên đều phản hồi về hệ thống internet không ổn định, không thể truy cập, đặc biệt là ở các khu C, D, đã phản hồi về hệ thống mạng rất nhiều lần nhưng chưa được khắc phục, gây khó khăn cho giảng viên và sinh viên trong quá trình dạy – học.

Ghi chú: Đính kèm báo cáo này là báo cáo về Hệ thống wifi công cộng tại trường do TT.TTMT thực hiện (Phụ lục 01).

V. Các ý kiến góp ý của CBVC

Một số ý kiến góp ý thêm của GV ngoài các tiêu chí khảo sát được tổng hợp chi tiết tại Phụ lục 02.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị (để phối hợp);
- Lưu phòng ĐBCL.

P. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG


PGS.TS. Phạm Huy Tuấn

PHỤ LỤC 01. BÁO CÁO VỀ HỆ THỐNG WIFI

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM THÔNG TIN MÁY TÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 11/BC-TT.TTMT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO VỀ THẺ THỐNG WIFI CÔNG CỘNG TẠI TRƯỜNG

Kính gửi: Ban Giám hiệu

Phòng Đảm bảo Chất lượng

I. VỀ HỆ THỐNG MẠNG INTERNET:

Có 14 phòng máy tính phục vụ thực hành của sinh viên với gần 500 máy tính ở Tòa nhà Trung tâm.

II. VỀ HỆ THỐNG WIFI PHỤC VỤ CÔNG CỘNG (KHÔNG TÍNH ĐẾN WIFI PHỤC VỤ QUẢN LÝ CHUYÊN MÔN CÁC ĐƠN VỊ):

Thời gian trước đây do hệ thống Wifi lắp đặt từng giai đoạn với nhiều chủng loại thiết bị khác nhau không đồng bộ, gây ra tình trạng truy cập chậm hoặc không sử dụng được.

Theo chỉ đạo của Hội đồng trường và Ban giám hiệu về việc phải có giải khắc phục tình trạng này để đáp ứng nhu cầu của giảng viên và sinh viên phục vụ giảng dạy và học tập.

III. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

1) Các khu vực đã lắp đặt Wifi và đang sử dụng:

Hệ thống Wifi miễn trường lắp đặt: SSID: WIFI-UTE

Trước Tết nguyên đán, Trung tâm Thông tin Máy tính đã tiến hành cải tạo hệ thống Wifi hiện hữu và nâng cấp băng thông đường truyền Internet với tên truy cập WIFI-UTE, hiện đang sử dụng tốt đáp ứng yêu cầu truy cập của sinh viên. Gồm các khu vực:

- Thư viện Chất lượng cao Tòa nhà Trung tâm (TNTT)
- Khu học tập của sinh viên tầng hầm TNTT
- Khu lớp học A2, A3 TNTT

- Khu lớp học E, E1 Tòa nhà Công nghệ cao và khu ILA
- Thư viện và hành lang Thư viện khu A
- Khu học tập Không gian xanh khu A
- Xưởng May khoa Công nghệ May & Thời trang
- Xưởng In khoa In truyền thông

Hệ thống Wifi miễn phí do đơn vị tài trợ lắp đặt, tên truy cập: Free S-wifi

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Sài Gòn SPT có lắp đặt hệ thống Wifi miễn phí Free S-wifi cho trường ở các khu vực:

- Lớp học khu A, B
- Khu lớp học A2, A3, A4, A5 Tòa nhà Trung tâm
- Thư viện Chất lượng cao Tòa nhà Trung tâm (TNTT)
- Thư viện và hành lang Thư viện khu A
- Khu học tập của sinh viên tầng hầm TNTT

Trường đã làm việc xin tài trợ thêm thiết bị để lắp đặt mở rộng cho các khu vực xưởng, phòng thí nghiệm của các khoa phục vụ sinh viên.

2) Các khu vực chưa lắp Wifi công cộng:

- Khu vực lớp học khu A, B, C, D chưa phủ sóng Wifi của trường (Chỉ có Free S-Wifi)
- Do trường khuôn viên rộng 17 ha , các khu làm việc, lớp học, nhà xưởng, phòng thí nghiệm... được bố trí đều khắp trong trường, số lượng người sử dụng đông (26.000 sinh viên, nên việc phủ sóng Wifi toàn trường được tốt đòi hỏi phải lắp đặt các thiết bị Wifi chuyên dụng và cần nguồn kinh phí rất lớn. Vì vậy, Trung tâm Thông tin Máy tính sẽ nhờ các tập đoàn, công ty lớn tư vấn thiết kế sao cho việc đầu tư lắp đặt hệ thống phải sử dụng được và hiệu quả đáp ứng được nhu cầu sử dụng.

IV. CÁC CÔNG VIỆC TIẾP THEO TRONG KỲ II NH 2020 – 2021

Thực hiện chỉ đạo của Hội đồng trường, Ban giám hiệu, Trung tâm Thông tin Máy tính sẽ thực hiện các công việc sau:

1) Cải tạo và nâng cấp thiết bị hiện hữu đang sử dụng cũng như nâng cấp băng thông đường truyền Internet:

a) **Thiết bị:** Tổng số lượng thiết bị : 134 thiết bị Cambium Access Point chuyên dụng

Khu vực lắp đặt	Số lượng thiết bị
Khu lớp học CNC	17
Thư Viện Khu A	14
Khu Ila CLC	14
Thư viện CLC	12
Không gian học tập xanh	5
Khu chế tạo máy	10
Tòa nhà trung tâm – Tầng 12	4
Tòa nhà trung tâm tầng 3	2
Trung tâm Việt Đức	1
Khu lớp học A2 Tòa nhà Trung tâm	8
Khu lớp học A3 Tòa nhà Trung tâm	8
Khu lớp học A4 Tòa nhà Trung tâm	8
Thư viện Chất lượng cao	10
Tầng hầm Tòa nhà Trung tâm	12
Wifi xưởng may	5
Wifi xưởng in	4

b) **Bảng thông đường truyền Internet:**

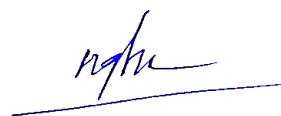
- Leased line VNPT: 500 Mbps trong nước / 5 Mbps quốc tế
- Leased line VIETTEL: 500 Mbps trong nước / 5 Mbps quốc tế

2) **Mời các tập đoàn, công ty lớn đến khảo sát để lắp đặt mới:** mở rộng các khu vực chưa có Wifi, mời các công ty tập đoàn chuyên lắp đặt Wifi công cộng gồm các tập đoàn và công ty Tập đoàn VIETTEL, HPT, SPT, FTI, Viễn Đạt

3) **Tất cả các thiết bị lắp đặt phải sử dụng được và có hiệu quả:**

- Các tập đoàn, công ty đến khảo sát kỹ thuật cũng như kinh phí để hồ sơ mời thầu theo quy định.
- Thời gian thực hiện hồ sơ tờ trình: Tháng 4/2021

Trung tâm Thông tin Máy tính



Nguyễn Hà

PHỤ LỤC 02
Các ý kiến đóng góp thêm của CBVC

TT	Nhóm ý kiến	Nội dung ý kiến cụ thể
1.	Hệ thống UTE_x	<ul style="list-style-type: none"> - Xem lại hệ thống utex. Nếu không chắc ổn định thì cần thuê một dashboard khác trong khi chờ utex chạy beta
2.	Nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> - Các chế độ không công bằng giữa khối kỹ thuật và kinh tế, ngoại ngữ, may thời trang. Khối kỹ thuật được nhà trường hỗ trợ nhiều hơn trong các hội thảo quốc tế, đề tài cấp bộ (về việc xét đề tài cấp Bộ tại trường, khối kỹ thuật được cấp tiền nhiều hơn nhưng khi cạnh tranh về điểm số để lựa chọn đề tài cấp Bộ thì khối kinh tế, ngoại ngữ vẫn phải cạnh tranh cùng trọng số với khối kỹ thuật).
3.	CBVC khối hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Cần thực hiện 5S nghiêm túc hơn để tạo không gian làm việc tốt, cơ sở vật chất chưa đủ để làm 5S. - Các phòng chức năng cần xử lý công việc nhanh hơn.
4.	Khác	<ul style="list-style-type: none"> - Các tiêu chí đánh giá KPIs cần sớm triển khai thực tiễn và phải đánh giá rõ ràng, cụ thể, có chính sách khen thưởng dựa vào kết quả đánh giá KPIs. - Phòng Đào tạo và Khoa CLC nên phối hợp sắp xếp lịch giảng thuận tiện cho giảng viên (nếu có thể được, sắp xếp lịch giảng cho GV lên dạy cả ngày, hoặc 3 buổi, 2 buổi), để thời gian còn lại GV tập trung cho các hoạt động nghiên cứu và các hoạt động khác. - Bố trí giờ nghỉ giữa tiết 9 và 10 vì không kịp di chuyển nếu dạy liên tục 2 ca (tiết 7-9 và tiết 10-12). - Công Đoàn Trường có giải pháp nâng cao chất lượng bữa ăn ở Nhà ăn Công Đoàn.